



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	9 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	11 - 16
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	17 - 18
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	19 - 61

\*\*\*\*\*

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (Công ty mẹ) và các Công ty con đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoạt động theo Giấy phép thành lập số 3633/GP-UB, ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với thời gian hoạt động là 25 năm.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã 10 lần được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ và thành lập thêm các công ty thành viên.

<b>Vốn điều lệ thực tế đến ngày 31/12/2014</b>	<b>503.957.090.000 VND</b>	
Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập	281.123.560.000	55,78
<i>Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam</i>	<i>182.256.480.000</i>	<i>36,16</i>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</i>	<i>44.452.800.000</i>	<i>8,82</i>
<i>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam</i>	<i>35.562.240.000</i>	<i>7,06</i>
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông</i>	<i>10.469.300.000</i>	<i>2,08</i>
<i>Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội</i>	<i>8.382.740.000</i>	<i>1,66</i>
Cổ đông khác	222.833.530.000	44,22
<b>Cộng</b>	<b>503.957.090.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043 772 4466

Fax : 043 772 4460

Mã số thuế : 0100774631

#### Các đơn vị trực thuộc:

	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
1	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh	Số 18 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
2	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	22 Đường Hàm Nghi, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
3	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng	Tầng 7 Tòa nhà Trung tâm Thương mại, số 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
4	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	2A1 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
5	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung bộ	16 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
6	Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Phía Bắc	Đường Nguyễn Tất Thành, Trưng Vương, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai	Số R64, R65 Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
8	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nguyên	27 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
9	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Trung bộ	Số 12E Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Địa chỉ</b>
10	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau	43 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
11	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Tầng 4 số 2 Trần Thị Kỳ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
12	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương	Số 150 đường Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
13	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh	156B tầng 3 tòa nhà Đại Hải, Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
14	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa	Tầng 5, Số 11 Hạc Thành, Phường Điện Phủ, TP.Thanh Hoá
15	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thừa Thiên Huế	Tầng 2, toà nhà 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
16	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	100 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
17	Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang	Số 5/2 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
18	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An	Số 113 Hùng Vương, Phường 2, Thị xã Tân An, Tỉnh Long An
19	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc	Số 2, Đường Ngô Quyền, Thị xã Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
20	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn	Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Gilimex, 24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
21	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh	16 Đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
22	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai	Số 121 Đường Thanh Niên, P Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
23	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng	Số 08, Đường Lê Đại Hành, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
24	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành	Số 216 Đường Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
25	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	A4D6 Khu đô thị mới Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
26	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng	Số 108, Nguyễn Lương Bằng, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương
27	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang	Số 59, đường 30/4, Phường 1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
28	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đô	Tầng 2, số 12 Hoàng Cầu, Ba Đình, Hà Nội
29	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên	Số 146, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
30	Văn phòng đại diện Tổng Công ty Khu vực phía Nam	Số 27, Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

**Lĩnh vực kinh doanh:** kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ

**Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:**

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
  - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
  - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
  - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
  - Bảo hiểm xe cơ giới;
  - Bảo hiểm cháy, nổ;
  - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
  - Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
  - Giám định tổn thất.
  - Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
  - Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

### Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Đại lý mua bán, phân phối các sản phẩm dầu thô, xăng dầu, khí đốt, dầu nhờn và các sản phẩm hóa dầu; Sản xuất, chế biến các sản phẩm xăng dầu, khí đốt; pha chế dầu nhờn các sản phẩm hóa dầu, gas, chiết nạp gas; tái chế phế phẩm từ xăng dầu.	51,00%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	Thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông công trình xây dựng; Sản xuất, mua bán, cho thuê máy móc, vật tư, thiết bị linh kiện, phụ tùng công nghệ cao trong lĩnh vực bưu chính viễn thông.	95,00%

### Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp cam kết
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh và cho thuê bất động sản, văn phòng làm việc, căn hộ, nhà ở, khách sạn, nhà hàng, ki ốt, trung tâm thương mại, siêu thị	49,00%
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất lắp ráp thiết bị viễn thông điện tử tin học.	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa DCND Lào	Kinh doanh lĩnh vực Bảo hiểm phi nhân thọ	40,00%

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 61).

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ngày 08 tháng 01 năm 2015 Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 03/NQ-PTI-HDQT về việc phê duyệt Kế hoạch thành lập các công ty thành viên mới trực thuộc PTI có tên dự kiến như sau:

STT	Tên Công ty	Trụ sở
1	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Thành	Thành phố Hà Nội
2	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên	Thành phố Thái Nguyên
3	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Định	Thành phố Hồ Chí Minh
4	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Phú Mỹ Hưng	Thành phố Hồ Chí Minh
5	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Lai	Thành phố Pleiku
6	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vũng Tàu	Thành phố Vũng Tàu

Ngày 16 tháng 4 năm 2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã ra nghị quyết số 43/NQ-PTI-DHĐCĐ về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ với tổng giá trị chào bán theo mệnh giá tối đa là 300.000.000.000 VND cho đối tác chiến lược. Theo đó, ngày 29 tháng 01 năm 2015 Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 08/NQ-HDQT-PTI về việc chấp nhận và thông qua việc lựa chọn Dongbu Insurance Co., Ltd (một công ty được thành lập theo pháp luật Hàn Quốc) là cổ đông chiến lược của PTI.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	27 tháng 4 năm 2011	
Ông Hồ Công Trung	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	16 tháng 4 năm 2014
Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2010	
Ông Nguyễn Trường Giang	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2011	
Bà Phạm Thị Minh Hương	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2013	
Bà Trần Thị Thanh Hương	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2014	
Bà Trần Thị Minh	Ủy viên	16 tháng 4 năm 2014	

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Kế	Trưởng Ban	14 tháng 5 năm 2010
Ông Đỗ Anh Tuấn	Thành viên	14 tháng 5 năm 2010
Bà Nguyễn Hồng Linh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2013

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc	17 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 1 năm 2008
Ông Bùi Xuân Thu	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2011
Ông Huỳnh Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2011
Ông Bùi Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	07 tháng 7 năm 2014



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

Ngày 18 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tau Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 199/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CỘ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2014, từ trang 09 đến trang 61, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

12-C  
H  
TU HA  
TU VA  
...  
...  
P.H

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Nguyễn Hoàng Đức – Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

**Phạm Quang Huy – Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2015

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.634.391.305.710</b>	<b>1.313.500.785.822</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>42.130.918.112</b>	<b>46.283.085.159</b>
1.	Tiền	111		42.130.918.112	44.083.085.159
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	2.200.000.000
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>680.651.232.938</b>	<b>627.091.744.305</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		681.370.437.856	627.203.364.808
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(719.204.918)	(111.620.503)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>382.076.045.131</b>	<b>318.294.893.779</b>
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	277.260.207.452	195.643.607.519
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		260.181.636.287	182.202.488.569
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		17.078.571.165	13.441.118.950
2.	Trà trước cho người bán	132	V.4	51.186.197.278	56.479.039.329
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Các khoản phải thu khác	135	V.5	125.497.024.800	115.875.187.591
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(71.867.384.399)	(49.702.940.660)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>8.049.547.373</b>	<b>8.645.993.844</b>
1.	Hàng tồn kho	141		8.049.547.373	8.645.993.844
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>128.567.159.055</b>	<b>24.123.192.066</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	109.331.467.340	1.031.060.826
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		108.071.542.120	-
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		1.259.925.220	1.031.060.826
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		664.314.689	1.610.382.165
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	600.613.140	669.896.921
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	17.970.763.886	20.811.852.154
<b>VIII.</b>	<b>Tài sản tái bảo hiểm</b>	<b>190</b>		<b>392.916.403.101</b>	<b>289.061.876.669</b>
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		156.412.673.364	125.845.725.944
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		236.503.729.737	163.216.150.725





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B -</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>842.017.764.213</b>	<b>701.900.517.781</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>10.780.000.000</b>	<b>10.780.000.000</b>
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		10.780.000.000	10.780.000.000
4.1	Kỳ quỹ bảo hiểm	218.1		10.780.000.000	10.780.000.000
4.2	Phải thu dài hạn khác	218.2		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>217.926.601.420</b>	<b>206.453.446.234</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	45.634.123.234	36.047.481.458
	<i>Nguyên giá</i>	222		<i>99.574.881.926</i>	<i>82.135.211.812</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(53.940.758.692)</i>	<i>(46.087.730.354)</i>
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	46.229.303.732	45.733.580.554
	<i>Nguyên giá</i>	228		<i>49.523.077.011</i>	<i>48.244.677.011</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(3.293.773.279)</i>	<i>(2.511.096.457)</i>
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	126.063.174.454	124.672.384.222
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.13</b>	<b>6.994.763.527</b>	<b>6.994.763.527</b>
	<i>Nguyên giá</i>	241		6.994.763.527	6.994.763.527
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>586.883.133.760</b>	<b>463.364.809.107</b>
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	113.932.253.713	113.046.216.392
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	478.439.347.222	356.817.037.308
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(5.488.467.175)	(6.498.444.593)
<b>V.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.457.536.192</b>	<b>14.307.498.913</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	10.471.687.209	9.407.170.673
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.18	5.985.848.983	4.900.328.240
<b>VII.</b>	<b>Lợi thế thương mại</b>	<b>249</b>		<b>2.975.729.314</b>	<b>-</b>
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>250</b>		<b>2.476.409.069.923</b>	<b>2.015.401.303.603</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A -</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.801.490.063.534</b>	<b>1.355.663.198.129</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.751.845.734.224</b>	<b>1.318.043.909.465</b>
1.	Vay ngắn hạn	311	V.19	737.734.572	3.500.000.000
2.	Phải trả người bán	312	V.20	167.471.359.841	105.857.543.552
2.1	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		74.728.216.643	86.981.979.394
2.2	Phải trả khác cho người bán	312.2		92.743.143.198	18.875.564.158
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.21	7.984.738.038	4.344.377.211
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	17.018.971.968	21.348.412.599
5.	Phải trả người lao động	315		50.640.495.808	30.774.926.552
6.	Chi phí phải trả	316		2.405.397.097	369.389.019
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	57.067.269.186	37.958.060.528
9.	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1		39.390.226.971	-
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		418.091.519	39.637
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
13.	Dự phòng nghiệp vụ	329	V.24	1.408.711.449.224	1.113.891.160.367
13.1	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		885.293.494.537	760.018.973.868
13.2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		471.982.491.951	317.364.237.763
13.3	Dự phòng dao động lớn	329.3		51.435.462.736	36.507.948.736
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>49.644.329.310</b>	<b>37.619.288.664</b>
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	V.25	1.211.163.136	1.290.163.136
4.	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		269.875.609	215.900.487
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		48.163.290.565	36.113.225.041
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

31  
N  
N  
A  
A  
Đ

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>674.024.454.021</b>	<b>658.782.932.851</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.26</b>	<b>674.024.454.021</b>	<b>658.782.932.851</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		503.957.090.000	503.957.090.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.296.215.488	60.296.215.488
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		17.511.684.675	17.491.684.675
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		28.471.899.039	22.476.110.676
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63.787.564.819	54.561.832.012
<b>C - LỢI ÍCH CÔ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>429</b>	<b>V.27</b>	<b>894.552.368</b>	<b>955.172.623</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>430</b>		<b>2.476.409.069.922</b>	<b>2.015.401.303.603</b>

3-00  
IÁNH  
i TY  
U KẾ  
và T  
C  
HÀ N  
1 - T



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		213.140.279.955	171.067.133.877
6. Hợp đồng nhận tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
7. Hợp đồng nhượng tái bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm		-	-
8. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		704.240,49	98.184,59
Euro (EUR)		31.350,14	887,83
Bảng Anh (£)		362,68	367,63
9. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Dạng đầy đủ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		1.441.451.732.979	1.322.369.993.553
1.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2	VI.2	104.514.107.547	213.205.967.073
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	VI.6	104.599.549.315	101.351.741.909
4. Thu nhập khác	13		3.341.922.313	765.429.979
5.1 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		1.072.464.123.451	885.018.006.855
5.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	20.1	VI.3	95.423.423.929	204.303.981.049
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	VI.7	36.308.193.012	34.840.948.826
8.1 Chi phí bán hàng	23.1	VI.4	2.523.566.599	1.552.143.748
8.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	VI.5	360.088.131.259	437.831.999.920
9. Chi phí khác	24		2.664.915.856	1.034.467.398
10.1 Phần lợi nhuận trong Công ty liên doanh liên kết	50.1		1.117.718.086	(1.150.911.821)
10.2 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10.1+10.2+11+12+13-20-21-22-23-24)	50.2		85.552.676.134	71.960.672.897
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.22	18.183.709.409	16.926.205.352
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		53.975.122	215.900.487
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		67.314.991.603	54.818.567.058
13.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	60.1		(85.474.883)	(34.723.905)
13.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.1		67.400.466.486	54.853.290.963
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.337	1.088

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)****PHẦN II: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu phí bảo hiểm gốc</b>	<b>01</b>	<b>VI.1</b>	<b>1.690.945.395.335</b>	<b>1.638.412.214.178</b>
Trong đó				
- Phí Bảo hiểm gốc	01.1		1.718.211.337.762	1.462.536.741.235
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		98.008.578.242	91.767.920.789
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		125.274.520.669	(84.107.552.154)
<b>2. Phí nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>02</b>		<b>292.901.568.559</b>	<b>384.099.995.758</b>
Trong đó				
- Phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		323.468.515.979	259.799.149.388
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		30.566.947.420	(124.300.846.370)
<b>3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần</b> (03 = 01 - 02)	<b>03</b>		<b>1.398.043.826.776</b>	<b>1.254.312.218.420</b>
<b>4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (04 = 04.1 - 04.2)	<b>04</b>		<b>43.407.906.203</b>	<b>68.057.775.133</b>
Trong đó				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		42.662.734.117	67.482.408.759
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		745.172.086	575.366.374
<b>5.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (10 = 03 - 04)	<b>10.1</b>		<b>1.441.451.732.979</b>	<b>1.322.369.993.553</b>
<b>5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác</b>	<b>10.2</b>	<b>VI.2</b>	<b>104.514.107.547</b>	<b>213.205.967.073</b>
<b>6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)</b>	<b>11</b>		<b>694.705.306.205</b>	<b>617.514.105.948</b>
Trong đó				
- Tổng chi bồi thường	11.1		701.977.423.712	624.894.930.706
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		7.272.117.507	7.380.824.758
<b>7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>12</b>		<b>149.700.205.905</b>	<b>54.474.960.065</b>
<b>8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</b>	<b>13</b>		<b>154.618.254.188</b>	<b>50.287.835.905</b>
<b>9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</b>	<b>14</b>		<b>73.287.579.012</b>	<b>43.699.281.824</b>
<b>10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm</b> (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	<b>15</b>		<b>626.335.775.476</b>	<b>569.627.699.964</b>
<b>11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn</b>	<b>16</b>		<b>14.927.514.000</b>	<b>12.945.055.127</b>
<b>12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm</b> (17 = 17.1 + 17.2)	<b>17</b>		<b>431.200.833.975</b>	<b>302.445.251.764</b>
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		113.311.511.465	188.696.988.992
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		317.889.322.510	113.748.262.772



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18.1		1.072.464.123.451	885.018.006.855
13. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	18.2	VI.3	95.423.423.929	204.303.981.049
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19.1		368.987.609.528	437.351.986.698
14. Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác (19.1 = 10.1 - 18.1)	19.2		9.090.683.618	8.901.986.024
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 - 21)	22		-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.6	104.599.549.315	101.351.741.909
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.7	36.308.193.012	34.840.948.826
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25		68.291.356.303	66.510.793.083
21. Chi phí bán hàng	26.1	VI.4	2.523.566.599	1.552.143.748
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.2	VI.5	360.088.131.259	437.831.999.920
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 19.1 + 22 + 25 - 26.1 - 26.2)	30		83.757.951.591	73.380.622.137
23. Thu nhập khác	31		3.341.922.313	765.429.979
24. Chi phí khác	32		2.664.915.856	1.034.467.398
25. Lợi nhuận khác (54 = 52 - 53)	40		677.006.457	(269.037.419)
25. Phần lợi nhuận trong Công ty liên doanh liên kết	41		1.117.718.086	(1.150.911.821)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40 + 41)	50		85.552.676.134	71.960.672.897
27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	18.183.709.409	16.926.205.352
28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		53.975.122	215.900.487
29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		67.314.991.603	54.818.567.058
37. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61.1		(85.474.883)	(34.723.905)
38. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61.2		67.400.466.486	54.853.290.963
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.337	1.088

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>		<i>85.552.676.134</i>	<i>71.097.070.949</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10.700.245.519	8.354.294.318
- Các khoản dự phòng	03		212.727.813.161	82.616.122.422
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	27.614.774
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(69.229.357.906)	(84.915.113.744)
- Chi phí lãi vay	06	VI.7	86.929.444	2.055.829.541
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		<i>239.838.306.352</i>	<i>79.235.818.260</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(215.530.189.084)	(41.539.432.431)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		596.446.471	16.182.879.516
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		233.640.926.189	31.505.191.475
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(112.558.406.374)	4.528.970.963
- Tiền lãi vay đã trả	13		(86.929.444)	(2.055.829.541)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(25.549.392.564)	(20.765.808.298)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		3.179.292.482	13.418.153.628
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(742.753.155)	(15.539.813.087)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>122.787.300.873</i>	<i>64.970.130.485</i>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(24.610.097.018)	(17.043.177.429)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.000.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(790.426.610.000)	(542.850.765.634)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		659.292.466.753	437.681.810.634
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(2.520.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	20.280.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		78.370.867.197	83.173.767.070
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(74.373.373.068)</i>	<i>(21.278.365.359)</i>

5-C  
HÀ T  
G T  
EM H  
I VÀ  
& C  
HÀ N  
T

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		737.734.572	41.500.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(3.500.000.000)	(56.100.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49.803.829.424)	(54.905.995.042)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(52.566.094.852)</b>	<b>(69.505.995.042)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(4.152.167.047)</b>	<b>(25.814.229.916)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>46.283.085.159</b>	<b>72.097.225.837</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	89.238
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>42.130.918.112</b>	<b>46.283.085.159</b>

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền



Nguyễn Trường Giang



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, các công ty con và lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết.

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

2. Hoạt động kinh doanh chính trong năm :

Cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định pháp luật.

3. Tổng số các công ty con : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

4. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Tầng 3 Số 157 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	51%	93,63%

Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 9, ngách 67 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	95%	98,33%
------------------------------	---	-----	--------

5. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5 Lô 18 Khu Đô Thị Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	49,00%	95,32%

Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử (KASATI)	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
---	---	--------	--------

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	40,00%	40,00%
-----------------------------------	---	--------	--------

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có 1.057 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.067 nhân viên).

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tổng Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua. Giá trị hợp lý thuần của tài sản được xác định bằng giá trị sổ sách kế toán.

### 4. Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tổng Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

LAB  
CHI  
CỔ  
SÁCH M  
M T  
A  
T  
NG



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### 12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.

H/H  
H/H  
TU  
NỘI  
TP



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 13. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Chi phí phát triển đại lý*

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

##### *Tiền thuê văn phòng*

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

##### *Công cụ dụng cụ*

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

#### 14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 15. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

##### *Dự phòng phí chưa được hưởng*

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

##### *Chi phí hoa hồng chưa phân bổ*

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### *Dự phòng bồi thường*

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	=	$\frac{\text{Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp}}{\text{Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp}}$	x	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	x	$\frac{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước}}$	x	$\frac{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại}}{\text{Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước}}$
--	---	---	---	---	---	---	---	--

#### *Dự phòng dao động lớn*

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính". Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

#### 16. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 18. Trích lập các quỹ

##### *Quỹ dự trữ bắt buộc*

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### *Các quỹ khác*

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

#### **20. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.085 VND/USD  
31/12/2014 : 21.405 VND/USD

#### **21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### **Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc**

##### *Doanh thu phí bảo hiểm gốc*

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu "Người mua trả tiền trước" trên Bảng cân đối kế toán.

#### ***Chi bồi thường***

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

#### ***Hoa hồng***

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

#### **Hoạt động nhận tái bảo hiểm**

##### ***Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định***

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

##### ***Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời***

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

##### **Hoạt động nhượng tái bảo hiểm**

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

#### **Hoạt động đầu tư**

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### *Chi phí hoạt động đầu tư*

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong năm.

## 22. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **23. Nợ phải trả tài chính**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### **24. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận (tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm).

#### **25. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **26. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	8.162.850.158	5.590.135.498
Tiền gửi ngân hàng	27.551.071.975	38.129.949.661
Tiền đang chuyển	2.866.995.979	363.000.000
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i> )	3.550.000.000	2.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>42.130.918.112</b>	<b>46.283.085.159</b>

##### 2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn</i>		<b>88.568.604.523</b>		<b>43.913.364.808</b>
VFA	482.000	3.089.948.500	1.482.000	9.500.628.629
VNR	1.950.000	14.261.500.905	1.500.000	14.261.500.905
BCC	-	-	264.300	1.398.864.427
BIC	258.910	3.436.252.788	-	-
DXG	60.940	916.152.111	-	-
DIG	647.900	8.948.639.320	-	-
DMC	-	-	10.000	466.198.250
DXG	-	-	84.190	1.022.124.391
ITA	-	-	99.100	1.482.114.620
IMP	-	-	29.450	1.075.085.607
SVC	-	-	60.000	901.350.000
TCL	-	-	111.410	2.795.186.500
TLG	6	164.533	18.856	526.411.843
VSC	-	-	9.600	500.950.300
VF4	-	-	198.470	1.515.642.058
CLC	-	-	89.890	2.126.212.448
GMC	-	-	72.240	1.691.186.666
HAG	-	-	70.000	1.535.334.003
RAI	-	-	4.240	227.248.312
SZL	-	-	39.220	654.223.486
VPK	-	-	67.650	2.233.102.363
LAF	138.680	1.682.842.968	-	-
LHG	26.170	316.093.946	-	-
PSP	119.200	1.209.373.920	-	-
REE	775.020	22.046.545.252	-	-
VPH	63.950	605.682.269	-	-
VTV	179.500	3.010.535.936	-	-
TCO	690.000	8.930.182.716	-	-
TDH	39.490	764.689.359	-	-
TCB	4.300.000	19.350.000.000	-	-



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		<b>592.801.833.333</b>		<b>583.290.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		530.850.000.000		558.770.000.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn		61.951.833.333		24.520.000.000
<b>Cộng</b>		<b>681.370.437.856</b>		<b>627.203.364.808</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(719.204.918)		(111.620.503)
<b>Cộng</b>		<b>680.651.232.938</b>		<b>627.091.744.305</b>

(\*) Là dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

**3. Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	192.375.830.462	162.364.270.787
Phải thu về tái bảo hiểm	67.805.805.825	19.838.217.782
Phải thu khác của khách hàng	17.078.571.165	13.441.118.950
<b>Cộng</b>	<b>277.260.207.452</b>	<b>195.643.607.519</b>

**4. Trả trước cho người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	45.442.953.793	50.232.848.217
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	1.413.292.059	173.872.441
Trả trước cho nhà cung cấp khác	4.329.951.426	6.072.318.671
<b>Cộng</b>	<b>51.186.197.278</b>	<b>56.479.039.329</b>

**5. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	70.544.365.414	80.230.511.731
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5.614.181.754	5.614.181.754
Góp vốn công ty Lanexang tại Lào (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	8.452.200.000	-
Phải thu bồi thường hộ	-	2.099.933.058
Các khoản phải thu khác	40.886.277.632	27.930.561.048
<b>Cộng</b>	<b>125.497.024.800</b>	<b>115.875.187.591</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	1.378.196.161	2.495.886.336
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	2.177.017.264	3.522.272.249
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	4.041.810.234	5.558.636.852
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	64.270.360.740	38.126.145.224
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>71.867.384.399</u></b>	<b><u>49.702.940.660</u></b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ	108.071.542.120	-
Chi phí khác	1.259.925.220	1.031.060.826
<b>Cộng</b>	<b><u>109.331.467.340</u></b>	<b><u>1.031.060.826</u></b>
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trong đó: Chi phí hoa hồng chờ phân bổ		
Số đầu năm	-	-
Số phát sinh trong năm	108.071.542.120	-
Số đã phân bổ vào chi phí trong năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>108.071.542.120</u></b>	<b><u>-</u></b>

**8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	54.010.925	318.455.477
Thuế thu nhập cá nhân	238.585.100	278.342.842
Các loại thuế khác	308.017.115	73.098.602
<b>Cộng</b>	<b><u>600.613.140</u></b>	<b><u>669.896.921</u></b>

**9. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	15.480.495.728	17.614.590.891
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.490.268.158	3.197.261.263
<b>Cộng</b>	<b><u>17.970.763.886</u></b>	<b><u>20.811.852.154</u></b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.397.348.781	8.704.832.176	52.307.068.467	10.725.962.388	-	82.135.211.812
Tăng trong năm	3.193.483.324	5.297.128.408	8.547.865.818	4.923.429.236	35.000.000	21.996.906.786
Mua sắm mới	-	-	8.547.865.818	4.923.429.236	35.000.000	13.506.295.054
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	5.297.128.408	-	-	-	5.297.128.408
Tặng khác	3.193.483.324	-	-	-	-	3.193.483.324
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	(2.559.075.251)	(1.859.756.812)	-	(138.404.609)	-	(4.557.236.672)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.031.756.854</b>	<b>12.142.203.772</b>	<b>60.854.934.285</b>	<b>15.510.987.015</b>	<b>35.000.000</b>	<b>99.574.881.926</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 6.829.771.425 - 21.789.837.229

### Giá trị hao mòn

Số đầu năm	2.233.713.788	4.040.211.508	31.088.291.879	8.725.513.179	-	46.087.730.354
Tăng trong năm	2.116.925.214	2.007.824.264	3.771.959.977	2.055.348.831	2.843.750	9.954.902.036
Trích khấu hao trong năm	306.769.432	2.007.824.264	3.771.959.977	2.055.348.831	2.843.750	8.144.746.254
Tặng khác	1.810.155.782	-	-	-	-	1.810.155.782
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán	(943.116.500)	(1.020.352.589)	-	(138.404.609)	-	(2.101.873.698)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.407.522.502</b>	<b>5.027.683.183</b>	<b>34.860.251.856</b>	<b>10.642.457.401</b>	<b>2.843.750</b>	<b>53.940.758.692</b>

### Giá trị còn lại

Số đầu năm	8.163.634.993	4.664.620.668	21.218.776.588	2.000.449.209	-	36.047.481.458
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.624.234.352</b>	<b>7.114.520.589</b>	<b>25.994.682.429</b>	<b>4.868.529.614</b>	<b>32.156.250</b>	<b>45.634.123.234</b>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng - -

Đang chờ thanh lý - -

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	44.795.404.000	3.449.273.011	48.244.677.011
Mua trong năm	-	1.278.400.000	1.278.400.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>44.795.404.000</b>	<b>4.727.673.011</b>	<b>49.523.077.011</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	2.048.870.011	<b>2.048.870.011</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	2.511.096.457	2.511.096.457
Khấu hao trong năm	-	782.676.822	782.676.822
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>3.293.773.279</b>	<b>3.293.773.279</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	44.795.404.000	938.176.554	45.733.580.554
<b>Số cuối năm</b>	<b>44.795.404.000</b>	<b>1.433.899.732</b>	<b>46.229.303.732</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ XDCB dở dang	-	-	-	-	-
124.672.384.222	11.568.346.692	(5.297.128.408)	(5.221.337.143)	125.722.265.363	
<i>Chi phí đầu tư sân Handico 6</i>	<i>34.911.649.250</i>	<i>2.466.901.181</i>	-	-	<i>37.378.550.431</i>
<i>Chi phí đầu tư sân Thương mại Thủy lợi 4</i>	<i>83.795.454.546</i>	<i>3.800.931.527</i>	-	<i>(5.000.000.000)</i>	<i>82.596.386.073</i>
<i>Các công trình khác</i>	<i>5.965.280.426</i>	<i>5.300.513.984</i>	<i>(5.297.128.408)</i>	<i>(221.337.143)</i>	<i>5.747.328.859</i>
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	699.909.091	-	(359.000.000)	340.909.091
<b>Cộng</b>	<b>124.672.384.222</b>	<b>12.268.255.783</b>	<b>(5.297.128.408)</b>	<b>(5.580.337.143)</b>	<b>126.063.174.454</b>

#### 13. Bất động sản đầu tư

Là giá trị 909,8 m<sup>2</sup> quyền sử dụng đất lâu dài tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện <sup>(1)</sup>	49%	87.560.019.440	49%	89.032.805.861
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang <sup>(2)</sup>	40%	13.918.481.493	40%	12.365.608.249
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử <sup>(3)</sup>	21,3%	12.453.752.780	21,3%	11.647.802.282
<b>Cộng</b>		<b>113.932.253.713</b>		<b>113.046.216.392</b>

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
(1)	89.032.805.861	(701.413.852)	(510.472.000)	(260.900.569)	87.560.019.440
(2)	12.365.608.249	2.149.657.792	(627.520.000)	30.735.452	13.918.481.493
(3)	11.647.802.282	807.466.146	-	(1.515.648)	12.453.752.780
<b>Cộng</b>	<b>113.046.216.392</b>	<b>2.255.710.086</b>	<b>(1.137.992.000)</b>	<b>(231.680.765)</b>	<b>113.932.253.713</b>

**15. Đầu tư dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>		<b>60.695.000.000</b>		<b>60.695.000.000</b>
Công ty Cổ phần Trúc Thôn	300.000	3.600.000.000	300.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Út Xi	1.000.000	15.000.000.000	1.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	294.000	2.940.000.000	294.000	2.940.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	1.708.000	17.080.000.000	1.708.000	17.080.000.000
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	580.000	5.800.000.000	580.000	5.800.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Thế hệ mới	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	1.250.000	14.900.000.000	1.250.000	14.900.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62.500	625.000.000	62.500	625.000.000
<b>Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm</b>		<b>290.170.000.000</b>		<b>154.400.000.000</b>
<b>Ủy thác quản lý danh mục đầu tư</b>		<b>10.000.000.000</b>		<b>9.861.381.283</b>
<b>Cho vay ủy thác</b>		<b>56.564.000.000</b>		<b>70.850.308.803</b>
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long		34.264.000.000		34.264.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng hải – Chi nhánh Hà Nội		22.300.000.000		22.500.000.000
Trung tâm kinh doanh Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam		-		14.086.308.803

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		<b>61.010.347.222</b>		<b>61.010.347.222</b>
Dầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện		61.010.347.222		42.910.347.222
Ủy thác quản lý vốn qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện		-		18.100.000.000
<b>Cộng</b>		<b>478.439.347.222</b>		<b>356.817.037.308</b>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

- Thu gốc tiền gửi ủy thác Trung tâm kinh doanh Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, số tiền: 14.086.308.803 VND.
- Chuyển đổi khoản ủy thác quản lý vốn qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện sang hình thức hợp tác đầu tư dự án kinh doanh bất động sản số tiền 18.100.000.000 VND

#### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	6.498.444.593	4.335.482.354
Trích lập dự phòng bổ sung	-	3.088.467.175
Hoàn nhập dự phòng	(1.009.977.418)	(925.504.936)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.488.467.175</b>	<b>6.498.444.593</b>

#### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Công cụ dụng cụ	3.186.751.132	2.363.538.707
Chi phí thuê nhà	3.575.717.265	3.462.322.861
Chi phí phát triển đại lý	613.517.915	1.446.990.993
Các khoản chi phí khác	3.095.700.897	2.134.318.112
<b>Cộng</b>	<b>10.471.687.209</b>	<b>9.407.170.673</b>

#### 18. Tài sản dài hạn khác

Là khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn

#### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	737.734.572	3.500.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức, cá nhân khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>737.734.572</b>	<b>3.500.000.000</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Chi tiết số phát sinh về các khoản vay*

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.500.000.000	737.734.572	(3.500.000.000)	737.734.572
Vay ngắn hạn các tổ chức, cá nhân khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>737.734.572</b>	<b>(3.500.000.000)</b>	<b>737.734.572</b>

**20. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	82.814.321.342	51.004.435.306
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18.085.389	18.085.389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	50.854.410.351	30.478.784.491
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	7.609.982.244	5.480.674.208
Phải trả cho nhà cung cấp khác	26.174.560.515	18.875.564.158
<b>Cộng</b>	<b>167.471.359.841</b>	<b>105.857.543.552</b>

**21. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Người mua trả tiền trước bảo hiểm gốc	7.885.201.289	4.256.561.286
Người mua trả tiền trước khác	99.536.749	87.815.925
<b>Cộng</b>	<b>7.984.738.038</b>	<b>4.344.377.211</b>

**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	8.738.435.941	6.194.310.038
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.069.684.063	13.361.252.955
Thuế thu nhập cá nhân	2.027.882.208	1.653.668.293
Các loại thuế khác	182.969.756	139.181.313
<b>Cộng</b>	<b>17.018.971.968</b>	<b>21.348.412.599</b>

*Thuế giá trị gia tăng*

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	85.552.676.134	71.960.672.897
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(7.861.962.864)	(3.989.589.797)
- Các khoản điều chỉnh tăng	999.837.702	3.518.877.391
Lỗ của Công ty Con	858.491.726	998.561.619
Chi phí không hợp lệ	141.345.976	1.369.403.951
Lỗ từ công ty liên kết	-	1.150.911.821
- Các khoản điều chỉnh giảm	(8.861.800.566)	(7.508.467.187)
Lãi từ công ty liên kết	(1.117.718.086)	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	(5.245.848.000)	(6.174.152.000)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước đã thực hiện trong năm	-	(190.713.240)
Hoàn nhập dự phòng Công ty con	(1.871.824.780)	(863.601.947)
Lợi thế thương mại		(280.000.000)
Điều chỉnh khác	(626.409.700)	
Thu nhập chịu thuế	77.690.713.270	67.971.083.100
Trong đó		
<i>Thu nhập chịu thuế suất ưu đãi</i>	<i>1.670.021.422</i>	<i>1.565.725.749</i>
<i>Thu nhập chịu thuế suất phổ thông</i>	<i>76.020.691.848</i>	<i>66.405.357.352</i>
Thuế suất ưu đãi	20%	20%
Thuế suất thuế TNDN	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>17.058.556.491</b>	<b>16.914.484.488</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>1.125.152.918</b>	<b>11.720.864</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>18.183.709.409</b>	<b>16.926.205.352</b>

**Các loại thuế khác**

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	820.324.976	774.865.492
BHXH, BHYT, BHTN	719.040.775	434.419.602
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.502.543.693	7.039.587.450
Ứng trước tiền bán chứng khoán cho VNDirect	8.609.998.590	2.247.788.899
Thuế nhà thầu tạm giữ	1.906.933.584	-
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm phải trả Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam	5.165.522.002	-
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	10.607.696.147	-
Phải trả phải nộp khác	23.735.209.419	27.461.399.085
<b>Cộng</b>	<b>57.067.269.186</b>	<b>37.958.060.528</b>

5-C  
HÀ  
C T  
EM  
V  
HÀ  
1-



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Đa Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (1)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (2)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (3) = (1) - (2)	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (4)	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (5)	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần (6) = (4) - (5)
<b>24. Dự phòng nghiệp vụ</b>						
<b>Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng</b>						
<i>1. Dự phòng bồi thường</i>	<i>471.982.491.951</i>	<i>236.503.729.737</i>	<i>235.478.762.214</i>	<i>317.364.237.763</i>	<i>163.216.150.725</i>	<i>154.148.087.038</i>
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	451.817.052.820	236.503.729.737	215.313.323.083	313.999.998.865	163.216.150.725	150.783.848.140
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	20.165.439.131	-	20.165.439.131	3.364.238.898	-	3.364.238.898
<i>2. Dự phòng phí chưa được hưởng</i>	<i>885.293.494.537</i>	<i>156.412.673.364</i>	<i>728.880.821.173</i>	<i>760.018.973.868</i>	<i>125.845.725.944</i>	<i>634.173.247.924</i>
<b>Cộng</b>	<b>1.357.275.986.488</b>	<b>392.916.403.101</b>	<b>964.359.583.387</b>	<b>1.077.383.211.631</b>	<b>289.061.876.669</b>	<b>788.321.334.962</b>
<i>Trong đó chi tiết:</i>						
<b>Dự phòng bồi thường</b>						
Số dư đầu năm	317.364.237.763	163.216.150.725	154.148.087.038	267.076.401.858	119.516.868.901	147.559.532.957
Số trích lập trong năm	154.618.254.188	73.287.579.012	81.330.675.176	50.287.835.905	43.699.281.824	6.588.554.081
Số hoàn nhập trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>471.982.491.951</b>	<b>236.503.729.737</b>	<b>235.478.762.214</b>	<b>317.364.237.763</b>	<b>163.216.150.725</b>	<b>154.148.087.038</b>
<b>Dự phòng phí chưa được hưởng</b>						
Số dư đầu năm	760.018.973.868	125.845.725.944	634.173.247.924	844.126.526.022	250.146.572.314	593.979.953.708
Số trích lập trong năm	125.274.520.669	30.566.947.420	94.707.573.249	(84.107.552.154)	(124.300.846.370)	40.193.294.216
Số hoàn nhập trong năm	-	-	-	760.018.973.868	125.845.725.944	634.173.247.924
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>885.293.494.537</b>	<b>156.412.673.364</b>	<b>728.880.821.173</b>	<b>760.018.973.868</b>	<b>125.845.725.944</b>	<b>634.173.247.924</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Dự phòng giao động lớn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	36.507.948.736	23.562.893.609
Số trích lập thêm trong năm	14.927.514.000	6.429.672.232
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>51.435.462.736</u></b>	<b><u>29.992.565.841</u></b>

**Tài sản tái bảo hiểm**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>236.503.729.737</i>	<i>163.216.150.725</i>
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	236.503.729.737	163.216.150.725
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	-	-
<i>Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>156.412.673.364</i>	<i>125.845.725.944</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>392.916.403.101</u></b>	<b><u>289.061.876.669</u></b>

**25. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu năm	503.957.090.000	60.296.215.488	16.833.594.811	22.449.937.984	58.242.277.513	661.779.115.796
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	54.853.290.963	54.853.290.963
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	661.029.864	26.172.692	(2.127.119.519)	(1.439.916.963)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(55.435.279.900)	(55.435.279.900)
Chi thù lao và thưởng HĐQT	-	-	-	-	(641.429.864)	(641.429.864)
Giảm thay đổi tỷ lệ ích trong Công ty con	-	-	-	-	368.955.669	368.955.669
Tăng do hợp nhất báo cáo Công ty liên kết	-	-	-	-	(384.141.974)	(384.141.974)
Chia lãi bên liên doanh	-	-	-	-	(314.720.876)	(314.720.876)
Giảm khác	-	-	(2.940.000)	-	-	(2.940.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>503.957.090.000</b>	<b>60.296.215.488</b>	<b>17.491.684.675</b>	<b>22.476.110.676</b>	<b>54.561.832.012</b>	<b>658.782.932.851</b>
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu năm nay	503.957.090.000	60.296.215.488	17.491.684.675	22.476.110.676	54.561.832.012	658.782.932.851
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	67.400.466.486	67.400.466.486
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	5.995.788.363	(6.538.352.757)	(542.564.394)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(50.395.709.000)	(50.395.709.000)
Thù lao HĐQT tại Công ty mẹ	-	-	20.000.000	-	(542.564.394)	(542.564.394)
Trích quỹ tại IBS	-	-	-	-	(69.000.000)	(69.000.000)
Chia cổ tức tại IBS	-	-	-	-	-	-
Thù lao HĐQT tại IBS	-	-	-	-	(143.472.000)	(143.472.000)
Chia lãi cho bên liên doanh tại Xăng dầu	-	-	-	-	(179.840.500)	(179.840.500)
Phạt chậm nộp thuế tại Công ty con	-	-	-	-	(74.114.263)	(74.114.263)
Giảm khác do hợp nhất các công ty liên kết	-	-	-	-	(231.680.765)	(231.680.765)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>503.957.090.000</b>	<b>60.296.215.488</b>	<b>17.511.684.675</b>	<b>28.471.899.039</b>	<b>63.787.564.819</b>	<b>674.024.454.021</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	503.957.090.000	503.957.090.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.296.215.488	60.296.215.488
<b>Cộng</b>	<b>564.253.305.488</b>	<b>564.253.305.488</b>

#### *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.400.000	50.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50.395.709	50.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50.395.709	50.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 27. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	955.172.623	4.310.832.819
Lợi ích sau thuế của cổ đông thiểu số	(85.474.883)	(34.723.905)
Giảm do hợp nhất kinh doanh	-	(2.800.000.000)
Tăng do góp vốn bổ sung	5.000.000	-
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(24.000.000)	(121.200.000)
Giảm do chia lãi cho các bên liên doanh	(12.159.500)	(21.279.124)
Giảm do trích quỹ KTPL, chi trả thù lao HĐQT	(3.928.000)	-
Tăng/giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu của CĐTS	-	(378.457.167)
Tăng do phát sinh tại Công ty con	59.942.128	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>894.552.368</b>	<b>955.172.623</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	1.757.546.573.786	1.478.443.828.460
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(39.335.236.024)	(15.907.087.225)
Phí nhận tái bảo hiểm	102.690.215.662	97.901.515.041
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(4.681.637.420)	(6.133.594.252)
Tặng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(125.274.520.669)	84.107.552.154
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>1.690.945.395.335</u></b>	<b><u>1.638.412.214.178</u></b>

**2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động kinh doanh xăng dầu	81.070.292.797	193.899.021.248
Doanh thu cung cấp thiết bị viễn thông và công trình inbuilding	23.443.814.750	19.306.945.825
<b>Cộng</b>	<b><u>104.514.107.547</u></b>	<b><u>213.205.967.073</u></b>

**3. Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xăng dầu đã bán	78.898.918.161	189.564.787.863
Giá vốn thiết bị viễn thông và công trình inbuilding đã cung cấp	16.524.505.768	14.739.193.186
<b>Cộng</b>	<b><u>95.423.423.929</u></b>	<b><u>204.303.981.049</u></b>

**4. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	554.176.714	-
Chi phí hoạt động kinh doanh xăng dầu	1.969.389.885	1.552.143.748
<b>Cộng</b>	<b><u>2.523.566.599</u></b>	<b><u>1.552.143.748</u></b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	197.168.097.874	188.141.981.529
Chi phí vật liệu quản lý	16.092.855.888	24.989.219.582
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.704.324.318	7.929.224.287
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.670.625.685	7.520.707.898
Thuế, phí và lệ phí	7.955.325.639	6.776.682.770
Chi phí dự phòng	7.758.200.092	5.591.556.972
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.281.120.208	60.140.654.622
Chi phí bằng tiền khác	70.457.581.555	136.741.972.260
<b>Cộng</b>	<b><u>360.088.131.259</u></b>	<b><u>437.831.999.920</u></b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	59.921.795.106	71.256.415.418
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	261.826.628	516.144.346
Lãi tiền cho vay ủy thác	4.891.715.057	4.665.560.567
Lãi kinh doanh chứng khoán	34.236.994.775	15.132.260.625
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.732.592.000	6.174.152.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.411.257.724	414.651.143
Lãi hoạt động đầu tư ủy thác	138.618.717	-
Lãi đầu tư bất động sản	-	867.280.556
Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn	-	1.820.000.000
Doanh thu tài chính khác	4.749.308	505.277.254
<b>Cộng</b>	<b><u>104.599.549.315</u></b>	<b><u>101.351.741.909</u></b>

**7. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	197.879.490	27.614.774
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.053.182.501	551.948.098
Lỗ kinh doanh chứng khoán	20.314.550.131	5.520.857.793
Dự phòng lãi dự thu đầu tư tài chính	-	14.916.305.837
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	14.021.227.908	3.200.087.678
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	(1.682.333.436)
Lãi vay	86.929.444	2.055.829.541
Chi phí tài chính khác	634.423.538	10.250.638.541
<b>Cộng</b>	<b><u>36.308.193.012</u></b>	<b><u>34.840.948.826</u></b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	67.400.466.486	54.853.290.963
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	67.400.466.486	54.853.290.963
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	50.395.709	50.395.709
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>1.337</u></b>	<b><u>1.088</u></b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	50.395.709	50.395.709
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>50.395.709</u></b>	<b><u>50.395.709</u></b>



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	3.799.350.000	2.862.000.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	556.382.576	708.272.726
<b>Cộng</b>	<b>4.355.732.576</b>	<b>3.570.272.726</b>

### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Cổ đông sáng lập

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam</b>		
Doanh thu phí bảo hiểm gốc các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	-	107.986.055.236
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh</b>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	1.180.864.003	270.353.528
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	356.440.220	76.657.376
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	256.169.009	73.458.718
Chi khác nhận tái bảo hiểm	-	1.151.038
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	5.793.671.742	833.032.599
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	1.873.936.966	289.709.759
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	1.405.407.198	254.916.870
<b>Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam</b>		
<i>Nhận tái bảo hiểm</i>		
Phí nhận tái bảo hiểm	47.169.738.001	20.372.021.542
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	11.221.819.124	4.935.698.193
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	35.511.393.195	13.016.385.789
Chi khác nhận tái bảo hiểm	-	792.750
<i>Nhượng tái bảo hiểm</i>		
Phí nhượng tái bảo hiểm	71.256.447.469	16.190.416.948
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	14.924.920.340	3.590.736.119
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	17.759.572.484	4.943.775.608

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	17.085.004.340	279.514.240
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	2.440.362.122	6.894.007.067
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>19.525.366.462</b>	<b>7.173.521.307</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tổng Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực bảo hiểm: cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Lĩnh vực khác: kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực xăng dầu, kinh doanh thiết bị viễn thông và công trình inbuilding.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.441.451.732.979	104.514.107.547	1.545.965.840.526
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.441.451.732.979</b>	<b>104.514.107.547</b>	<b>1.545.965.840.526</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.358.791.002	1.107.804.286	15.466.595.288
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			15.466.595.288
Doanh thu hoạt động tài chính			104.599.549.315
Chi phí tài chính			(36.308.193.012)
Thu nhập khác			3.341.922.313
Chi phí khác			(2.664.915.856)
Lãi lỗ Công ty liên kết			1.117.718.086
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(18.183.709.409)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(53.975.122)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>67.314.991.603</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>33.713.688.943</i>	<i>6.461.683.701</i>	<i>40.175.372.644</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>15.988.368.518</i>	<i>4.756.875.145</i>	<i>20.745.243.663</i>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	1.322.369.993.553	213.205.967.073	1.535.575.960.626
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.322.369.993.553</i>	<i>213.205.967.073</i>	<i>1.535.575.960.626</i>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.583.728.292	2.286.100.762	6.869.829.054
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			6.869.829.054
Doanh thu hoạt động tài chính			101.351.741.909
Chi phí tài chính			(34.840.948.826)
Thu nhập khác			765.429.979
Chi phí khác			(1.034.467.398)
Lãi lỗ Công ty liên kết			(1.150.911.821)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(16.926.205.352)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(215.900.487)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<i>54.818.567.058</i>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>36.628.765.066</i>	<i>4.564.821.348</i>	<i>41.193.586.414</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>28.037.485.754</i>	<i>2.538.473.719</i>	<i>30.575.959.473</i>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.419.588.730.411	56.820.339.511	2.476.409.069.922
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>			<u><b>2.476.409.069.922</b></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.767.908.255.261	33.581.808.273	1.801.490.063.534
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<u><b>1.801.490.063.534</b></u>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.968.942.930.411	46.458.373.192	2.015.401.303.603
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>			<u><b>2.015.401.303.603</b></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.332.144.832.315	23.518.365.814	1.355.663.198.129
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<u><b>1.355.663.198.129</b></u>

#### **Khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### **3. Thay đổi chính sách kế toán**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty áp dụng chế độ kế toán mới ban hành theo Thông tư 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 về việc “Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài”.

Theo đó, đối với hoạt động bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, chi phí hoa hồng đã phát sinh tương ứng với phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng sẽ chưa được tính vào chi phí kinh doanh bảo hiểm. Ngược lại, đối với hoạt động nhượng tái bảo hiểm, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm sẽ chưa được ghi nhận vào thu nhập tương ứng với khoản phí nhượng tái bảo hiểm chưa được ghi nhận. Ảnh hưởng của việc thay đổi chế độ kế toán mới làm giảm chi phí hoa hồng số tiền 108.071.542.120 VND và làm giảm doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm số tiền 39.390.226.971 VND. Phần chi phí hoa hồng và doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng này được trình bày trên chỉ tiêu “Chi phí hoa hồng chưa phân bổ” mã số 151.1 và chỉ tiêu “Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng” mã số 319.1 trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số trên BCTC		Số liệu theo BCTC hợp nhất năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu theo BCTC hợp nhất năm nay	Ghi chú
	Năm trước	Năm nay				
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</b>						
Tạm ứng	151		17.614.590.891	(17.614.590.891)	-	Trình bày cộng gộp vào chi tiêu "các khoản phải thu khác"
Các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	154		3.197.261.263	(3.197.261.263)	-	Trình bày cộng gộp vào chi tiêu "các khoản phải thu khác"
Tài sản ngắn hạn khác	158	158	-	20.811.852.154	20.811.852.154	Cộng Gộp thêm chi tiêu "tạm ứng" và "các khoản cầm cố, ký quỹ ngắn hạn"
Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191	-	125.845.725.944	125.845.725.944	Được bù trừ vào chi tiêu "Dự phòng phí" trên BCTC năm trước
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192	-	163.216.150.725	163.216.150.725	Được bù trừ vào chi tiêu "Dự phòng phí" trên BCTC năm trước
Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		4.900.328.240	(4.900.328.240)		Trình bày cộng gộp vào chi tiêu "Tài sản dài hạn khác"
Tài sản dài hạn khác		268	-	4.900.328.240	4.900.328.240	Cộng gộp thêm chi tiêu "Cầm cố ký quỹ ký cược dài hạn khác"
<b>Cộng tài sản</b>			<b>25.712.180.394</b>	<b>289.061.876.669</b>	<b>314.774.057.063</b>	
Dự phòng nghiệp vụ	330	329	824.829.283.698	289.061.876.669	1.113.891.160.367	Do bù trừ các chi tiêu dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm gốc, nhượng tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm
Dự phòng phụ bảo hiểm gốc và nhượng tái bảo hiểm		329.1		760.018.973.868	760.018.973.868	Số liệu được bù trừ vào chi tiêu Dự phòng phí trên BCTC năm trước

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số trên BCTC		Số liệu theo BCTC hợp nhất năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu theo BCTC hợp nhất năm nay	Ghi chú
	Năm trước	Năm nay				
Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.2	317.364.237.763		317.364.237.763	Số liệu được bù trừ vào chi tiêu Dự phòng bồi thường trên BCTC năm trước
Dự phòng phí	331		(634.173.247.924)			Số liệu được trình bày trên 2 chi tiêu: "Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm" và "Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm"
Dự phòng bồi thường	333		(154.148.087.038)			Số liệu được trình bày trên 2 chi tiêu: "Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm" và "Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm"
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	343		(1.290.163.136)			Trình bày công góp vào chi tiêu "Phải trả dài hạn khác"
Phải trả dài hạn khác		333	1.290.163.136		1.290.163.136	Cộng Góp thêm chi tiêu "Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn"
<b>Cộng nguồn vốn</b>			<b>289.061.876.669</b>		<b>2.192.564.535.134</b>	
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</b>						
Giảm phí bảo hiểm	05		(7.448.326.622)			
Hoàn phí bảo hiểm	06		(14.592.354.855)			
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc			(15.907.087.225)		(15.907.087.225)	Tách số liệu chi tiết theo báo cáo doanh thu nghiệp vụ năm 2013 cho phù hợp với cấu trúc báo cáo năm 2014
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm			(6.133.594.252)		(6.133.594.252)	





## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số trên BCYC		Số liệu theo BCYC hợp nhất năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu theo BCYC hợp nhất năm nay	Ghi chú
	Năm trước	Năm nay				
Phí bảo hiểm gốc	01	01.1	-	1.462.536.741.235	1.462.536.741.235	Cộng góp vào chi tiêu "Phí bảo hiểm gốc" trên BCYC năm nay
Thu phí bảo hiểm gốc			1.478.443.828.460	1.478.443.828.460	-	
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc			-	(15.907.087.225)	-	
Phí nhận tái bảo hiểm		01.2	-	-	91.767.920.789	
Thu phí nhận tái bảo hiểm	02		97.901.515.041	97.901.515.041	-	Cộng góp vào chi tiêu "Phí nhận tái bảo hiểm" trên BCYC năm nay
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm			-	(6.133.594.252)	-	
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		01.3	-	(84.107.552.154)	(84.107.552.154)	Số liệu được bù trừ vào chi tiêu "Tăng (giảm) dự phòng phí" trên BCYC năm trước
Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		02.2	-	(124.300.846.370)	(124.300.846.370)	
Tăng (giảm) dự phòng phí	08		40.193.294.216	(40.193.294.216)	-	
Tổng chi bồi thường		11.1	-	624.894.930.706	624.894.930.706	
Chi bồi thường Bảo hiểm gốc	15		564.485.677.368	(564.485.677.368)	-	
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		53.631.324.889	(53.631.324.889)	-	Cộng góp vào chi tiêu "Tổng chi bồi thường" trên BCYC năm nay
Chi giám định tổn thất	28		6.777.928.449	(6.777.928.449)	-	

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số trên BCTC		Số liệu theo BCTC hợp nhất năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu theo BCTC hợp nhất năm nay	Ghi chú
	Năm trước	Năm nay				
Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)		11.2	-	7.380.824.758	7.380.824.758	
Thu đòi người thứ ba bồi hoàn	19		67.380.182	(67.380.182)	-	Cộng gộp vào chi tiêu "Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)" trên BCTC năm nay
Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		7.313.444.576	(7.313.444.576)	-	
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		13	-	50.287.835.905	50.287.835.905	
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		14	-	43.699.281.824	43.699.281.824	Số liệu được bù trừ vào chi tiêu "Tăng (giảm) dự phòng bồi thường" trên BCTC năm trước
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường	23		6.588.554.081	(6.588.554.081)	-	
Chi hoa hồng bảo hiểm		17.1	-	188.696.988.992	188.696.988.992	
Chi hoa hồng - hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	27		166.082.270.356	(166.082.270.356)	-	
Chi hoa hồng - hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	35		22.614.718.636	(22.614.718.636)	-	Cộng gộp vào chi tiêu "Chi hoa hồng bảo hiểm" trên BCTC năm nay



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NIẾT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số trên BCTC		Số liệu theo BCTC hợp nhất năm trước	Số liệu theo BCTC hợp nhất năm nay	Các điều chỉnh	Số liệu theo BCTC hợp nhất năm nay	Ghi chú
	Năm trước	Năm nay					
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		17.2	-	113.748.262.772		113.748.262.772	
Chi đòi người thứ 3	29		157.304.075	(157.304.075)		-	
Chi xử lý hàng bồi thường 100%	30		3.603.737	(3.603.737)		-	
Chi đánh giá rủi ro của đối tượng bảo hiểm	31		279.145.465	(279.145.465)		-	
Chi đề phòng hạn chế rủi ro, tổn thất	32		12.945.385.233	(12.945.385.233)		-	
Chi khác - Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	33		7.740.761.467	(7.740.761.467)		-	
Chi khác - Hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm	38		1.038.151.762	(1.038.151.762)		-	
Chi phí bán hàng	43		93.136.054.781	(91.583.911.033)		1.552.143.748	Cộng gộp vào chỉ tiêu "Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm" trên BCTC năm nay
Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	41	18	793.434.095.822	91.583.911.033		885.018.006.855	Cộng gộp thêm chỉ tiêu "chi phí bán hàng" trên BCTC năm trước

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Tổng Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.130.918.112	-	-	-	42.130.918.112
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	54.974.424.872	-	-	33.594.179.651	88.568.604.523
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	938.594.347.222	-	-	-	938.594.347.222
Phải thu khách hàng	225.174.735.348	-	-	52.085.472.104	277.260.207.452
Các khoản phải thu khác	109.572.083.032	-	-	35.181.058.910	144.753.141.941
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	94.126.833.333	-	-	38.520.000.000	132.646.833.333
<b>Cộng</b>	<b>1.464.573.341.919</b>	-	-	<b>159.380.710.665</b>	<b>1.623.954.052.583</b>



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản trong đương tiền	46.283.085.159	-	-	-	46.283.085.159
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	38.681.494.305	-	-	5.231.870.503	43.913.364.808
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	845.030.656.025	-	-	-	845.030.656.025
Phải thu khách hàng	143.253.297.841	-	-	52.390.309.678	195.643.607.519
Các khoản phải thu khác	113.917.809.503	-	-	20.834.967.592	134.752.777.094
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	49.095.000.000	-	-	45.981.381.283	95.076.381.283
<b>Cộng</b>	<b>1.236.261.342.833</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>124.438.529.056</b>	<b>1.360.699.871.888</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	737.734.572	-	-	737.734.572
Phải trả người bán	167.471.359.841	-	-	167.471.359.841
Các khoản phải trả khác	57.933.300.532	1.211.163.136	-	59.144.463.668
<b>Cộng</b>	<b>226.142.394.945</b>	<b>1.211.163.136</b>	<b>-</b>	<b>227.353.558.081</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	3.500.000.000	-	-	3.500.000.000
Phải trả người bán	105.857.543.552	-	-	105.857.543.552
Các khoản phải trả khác	37.118.164.453	1.290.163.136	-	38.408.327.589
<b>Cộng</b>	<b>146.475.708.005</b>	<b>1.290.163.136</b>	<b>1.290.163.136</b>	<b>147.765.871.141</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tổng Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tổng Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.130.918.112	46.283.085.159
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	938.594.347.222	845.030.656.025
<b>Tài sản thuần</b>	<b>980.725.265.334</b>	<b>891.313.741.184</b>

#### *Rủi ro về giá chứng khoán*

Các chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giá định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tổng Công ty đang đầu tư tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tổng Công ty sẽ tăng/giảm 1.642.434.035 VND (năm 2013 tăng/giảm 356.431.943 VND) do giảm/tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước. Mức độ nhạy cảm đối với sự thay đổi của giá chứng khoán năm nay tăng/giảm so với năm trước do Tổng Công ty thay đổi cơ cấu đầu tư chứng khoán và giá chứng khoán đầu năm và cuối năm không biến động lớn.

#### *Tài sản đảm bảo*

Tổng Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.



## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính Tài sản tài chính

	Số cuối năm		Giá trị ghi sổ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm	
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.130.918.112	-	-	46.283.085.159	-	42.130.918.112	46.283.085.159	
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	88.568.604.523	(719.204.918)	(719.204.918)	43.913.364.808	(111.620.503)	87.849.399.605	43.801.744.305	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	938.594.347.222	-	-	845.030.656.025	-	938.594.347.222	845.030.656.025	
Phải thu khách hàng	277.260.207.452	(36.686.325.489)	(36.686.325.489)	195.643.607.519	(28.867.973.068)	240.573.881.963	166.775.634.451	
Các khoản phải thu khác	144.753.141.941	(35.181.058.910)	(35.181.058.910)	134.752.777.094	(20.834.967.592)	109.572.083.032	113.917.809.502	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	132.646.833.333	(5.488.467.175)	(5.488.467.175)	95.076.381.283	(6.498.444.593)	127.158.366.158	88.577.936.690	
<b>Cộng</b>	<b>1.623.954.052.583</b>	<b>(78.075.056.492)</b>	<b>(78.075.056.492)</b>	<b>1.360.699.871.888</b>	<b>(56.313.005.756)</b>	<b>1.545.878.996.092</b>	<b>1.304.386.866.132</b>	

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	737.734.572	3.500.000.000	737.734.572	3.500.000.000
Phải trả người bán	167.471.359.841	105.857.543.552	167.471.359.841	105.857.543.552
Các khoản phải trả khác	59.144.463.668	38.408.327.589	59.144.463.668	38.408.327.589
<b>Cộng</b>	<b>227.353.558.081</b>	<b>147.765.871.141</b>	<b>227.353.558.081</b>	<b>147.765.871.141</b>

## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tổng Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn trong đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tổng Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

VAB  
CHI  
CỔ  
PH  
M T C  
A  
T A  
V G E



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****6. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

<b>Chi tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	66,00	65,17
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	34,00	34,83
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	72,75	67,27
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	27,22	32,69
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,37	1,49
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,93	1,00
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,02	0,04
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	16,96	18,66
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,53	4,69
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,35	3,57
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	3,45	3,57
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2,72	2,72
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	<b>9,99</b>	<b>8,32</b>

**7. Biên khả năng thanh toán (Xem phụ lục trang 60-61)**

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trường Giang

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

		Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I.</b>	<b>Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả</b>	<b>674.919.006.389</b>	<b>659.738.105.474</b>
1.	Tổng Tài sản doanh nghiệp	2.476.409.069.923	1.726.339.426.934
2.	Nợ phải trả	1.801.490.063.534	1.066.601.321.460
<b>II.</b>	<b>Giá trị tài sản bị loại trừ</b>	<b>225.644.181.036</b>	<b>224.498.232.713</b>
1.	<i>Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán</i>	<i>54.905.813.448</i>	<i>78.047.053.117</i>
1.1	Các khoản góp vốn để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp Bảo hiểm	11.700.000.000	11.700.000.000
1.2	Tài sản tương ứng với quỹ khen thưởng phúc lợi		39.637
1.3	Các khoản công nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng	-	-
1.4	Tài sản cố định vô hình (trừ phần mềm máy tính)	-	-
1.5	Chi phí trả trước, cho vay không có bảo lãnh, các khoản tạm ứng, trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội bộ	27.212.108.157	28.052.822.390
1.6	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn trên 2 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật	1.732.204.386	9.946.381.382
1.7	Các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp là các khoản tiền gửi ngân hàng	14.261.500.905	28.347.809.708
2.	<i>Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán</i>	<i>170.738.367.588</i>	<i>146.451.179.595</i>
2.1	Các Tài sản đầu tư	48.398.533.389	45.528.532.988
a)	Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: loại trừ 1% giá trị hạch toán;	-	-
b)	Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh: loại trừ 3% giá trị hạch toán;	-	-
c)	Cổ phiếu được niêm yết: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	8.243.565.543	4.447.779.585
d)	Cổ phiếu không được niêm yết: loại trừ 20% giá trị hạch toán;	16.009.000.000	12.139.000.000
d)	Đầu tư trực tiếp vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng: loại trừ 8% giá trị hạch toán;	4.143.213.402	4.143.213.402
e)	Đầu tư trực tiếp vào bất động sản để cho thuê, các khoản cho vay thương mại có bảo lãnh: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	-	-
g)	Vốn góp vào các doanh nghiệp khác trừ doanh nghiệp bảo hiểm: loại trừ 20% giá trị hạch toán.	20.002.754.444	24.798.540.000



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN**

		Đơn vị tính: VND	
		<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
2.2	Các khoản phải thu	2.053.245.945	4.989.441.122
a)	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 180 ngày đến dưới 01 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 30%	964.737.313	2.697.804.738
b)	Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 50%	1.088.508.632	2.291.636.384
2.3	Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính và hàng tồn kho: loại trừ 25% giá trị hạch toán	13.779.392.585	11.407.912.964
2.4	Tài sản khác: loại trừ 15% giá trị hạch toán	106.507.195.670	84.525.292.522
<b>III.</b>	<b>Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp (I-II)</b>	<b>449.274.825.353</b>	<b>435.239.872.762</b>
<b>IV.</b>	<b>Biên khả năng thanh toán tối thiểu</b>		
	25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	373.187.850.006	323.626.378.159
	<b>So sánh Biên khả năng thanh toán và Biên khả năng thanh toán tối thiểu (III và IV)</b>		
	Chênh lệch theo số tuyệt đối	76.086.975.347	111.613.494.603
	Chênh lệch theo tỷ lệ %	120%	134%

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Giang

